

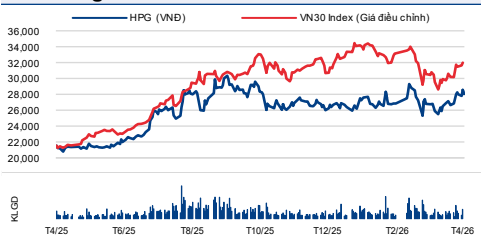
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,300
Tiềm năng tăng/giảm: 29.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/4/2026)	28,050
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,791-30,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	28,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	215,297
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,177
Slg CP lưu hành (tr.đv)	7,675
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,761
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2,030
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.6%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	156,116	219,889	242,658
EBITDA đc (tỷ đồng)	28,896	41,522	46,392
LNTT (tỷ đồng)	18,041	25,400	30,290
LNT ĐC (tỷ đồng)	14,678	21,823	26,649
FCF (tỷ đồng)	(10,056)	(2,583)	14,890
EPS ĐC (đồng)	1,912	2,843	3,472
DPS (đồng)	500	500	500
BVPS (đồng)	16,830	19,182	22,164
T.trưởng EBITDA (%)	34.1	43.7	11.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	7.10	48.7	22.1
Tăng trưởng DPS (%)	nm	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	18.5	18.9	19.1
Tỷ suất LNTTT (%)	11.6	11.6	12.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.90	10.4	11.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	24.8	16.7	13.7
Nợ thuần/VCSH (%)	65.6	52.9	38.5
ROAE (%)	12.7	16.6	17.7
ROACE (%)	13.1	17.2	17.8
EV/doanh thu (lần)	1.80	1.24	1.04
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.75	6.55	5.44
P/E ĐC (lần)	14.7	9.87	8.08
P/B (lần)	1.67	1.46	1.27
Lợi suất cổ tức (%)	1.78	1.78	1.78

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2026: Sản lượng tiêu thụ tăng 28% svck, tích cực và sát với dự báo

- HPG đã bán 3,41 triệu tấn thép thành phẩm trong Q1/2026, tăng 28% so với cùng kỳ. Đây là kết quả tích cực và phù hợp với dự báo của HSC, nhờ vào sự phục hồi của hoạt động xây dựng dân dụng trong nước, các chính sách bảo hộ đối với HRC và nhu cầu xuất khẩu cải thiện.
- Sản lượng tiêu thụ HRC trong Q1/2026 tăng vọt 48% so với cùng kỳ lên gần 1,47 triệu tấn, trong đó 80% được tiêu thụ tại thị trường trong nước và 20% còn lại dành cho xuất khẩu. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tăng 20% so với cùng kỳ, đạt 1,43 triệu tấn, trong đó 91% được tiêu thụ tại thị trường trong nước.
- Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 sẽ đạt khoảng 7 nghìn tỷ đồng, tăng 108% so với cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi dự kiến đạt 5,5 nghìn tỷ đồng (tăng 65% so với cùng kỳ) và lợi nhuận không thường xuyên có thể đạt 1,5 nghìn tỷ đồng từ việc thoái vốn tại dự án Forestar Phố Nối.

Sự kiện: Công bố sản lượng tiêu thụ Q1/2026

Ngày 16/4/2026, HPG công bố sản lượng tiêu thụ Q1/2026 khá vững chắc, đạt 3,41 triệu tấn thép thành phẩm, tăng 28% so với cùng kỳ. Trong đó, nhu cầu tăng ở tất cả các phân khúc sản phẩm. Chi tiết như sau:

HRC dẫn dắt tăng trưởng sản lượng tiêu thụ Q1/2026

Phân khúc HRC của HPG ghi nhận KQKD tích cực trong Q1/2026, với tổng sản lượng tiêu thụ đạt 1,47 triệu tấn. Mặc dù sản lượng tiêu thụ thấp hơn 10% so với quý trước (chủ yếu do so với mức nền cao trong mùa cao điểm Q4/2025 và tác động của kỳ nghỉ Tết kéo dài), nhưng kết quả này đánh dấu mức tăng trưởng ấn tượng 48% so với cùng kỳ. Cơ cấu doanh thu vẫn tập trung vào thị trường trong nước, đóng góp 80% sản lượng tiêu thụ (1,13 triệu tấn, tăng 29% so với cùng kỳ), trong khi sản lượng xuất khẩu đóng góp 20% còn lại, tăng vọt 187% so với cùng kỳ lên 343.304 tấn. Do đó, HRC đang khẳng định vị thế là động lực tăng trưởng cốt lõi trong danh mục sản phẩm của HPG. Tỷ trọng của HRC đã tăng đáng kể từ 37% trong Q1/2025 lên 43% tổng sản lượng tiêu thụ trong Q1/2026.

HPG tiếp tục thực hiện chiến lược mở rộng thị phần trong nước một cách quyết liệt. Vị thế dẫn dắt của tập đoàn càng được củng cố nhờ sự hỗ trợ từ các biện pháp bảo hộ thương mại, giúp hạn chế áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu giá rẻ của Trung Quốc. Theo ước tính của chúng tôi, thị phần HRC trong nước của HPG đã bứt phá lên mức 29,9% trong 2 tháng đầu năm 2026, cao hơn nhiều so với mức 17,9% của cùng kỳ và cao hơn đáng kể so với mức bình quân 27% của cả năm 2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Sản lượng tiêu thụ Q1/2026, HPG

Tăng mạnh và sát dự báo, nhờ nhu cầu ở tất cả các dòng sản phẩm tăng lên

Tấn	T3-26	So với cùng kỳ	So với tháng trước	Q1/26	So với cùng kỳ	So với quý trước
Sản phẩm thượng nguồn	1,140,000	3.8%	37.5%	3,058,605	28.3%	-3.1%
Thép xây dựng	543,000	7.4%	72.6%	1,430,616	20.0%	8.2%
Phôi thép/tấmSlab	32,000	-67.1%	-31.0%	157,090	-20.9%	-17.7%
HRC	565,000	13.9%	20.8%	1,470,899	48.0%	-10.4%
Ống thép	97,000	53.9%	45.6%	241,118	29.9%	13.2%
Tôn mạ	38,000	31.8%	52.8%	105,628	18.6%	2.1%
Sản lượng tiêu thụ	1,275,000	7.1%	38.5%	3,405,351	28.1%	-1.9%

Nguồn: HPG, HSC

Quý đạo tăng trưởng này được hỗ trợ bởi môi trường pháp lý ngày càng chặt chẽ; bên cạnh thuế chống bán phá giá lên đến 27,83% đối với thép cuộn cán nóng (HRC) Trung Quốc có chiều rộng dưới 1.880mm đang có hiệu lực từ tháng 3 năm 2025, Việt Nam sẽ chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá 27,83% đối với thép cuộn cán nóng (HRC) Trung Quốc có chiều rộng lớn (trên 1.880mm đến 2.300mm) từ ngày 17 tháng 4 năm 2026. Với những diễn biến này, chúng tôi kỳ vọng sản lượng tiêu thụ HRC trong nước của HPG sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực trong những tháng tới.

HPG đã điều chỉnh tăng giá bán bình quân HRC thêm 7% so với tháng trước, lên mức 14.420 đồng/kg. Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, giá bán cho các đơn hàng giao tháng 5 đã ghi nhận mức tăng lũy kế 4%.

Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng vẫn vững chắc

HPG ghi nhận sản lượng tiêu thụ thép xây dựng trong Q1/2026 khá tích cực, đạt 1,43 triệu tấn, đóng góp 42% vào tổng sản lượng tiêu thụ thép của HPG (Q1/2025: đóng góp 45%), tương ứng với mức tăng đáng kể 20% so với cùng kỳ và 8% so với quý trước. Kết quả này đặc biệt ấn tượng khi so với mức nền cao trong Q1/2025. Hơn nữa, mức tăng so với quý trước cho thấy nhu cầu trong nước vững chắc, bù đắp đáng kể cho những tác động tiêu cực từ yếu tố mùa vụ và kỳ nghỉ Tết kéo dài. Với kết quả này, HPG tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu với 36% thị phần trong Q1/2026.

Động lực tăng trưởng này được thúc đẩy bởi hoạt động xây dựng được đẩy mạnh mạnh mẽ trên cả nước, cùng với giá bán tăng mạnh. Với mức tăng bình quân 11% kể từ đầu năm lên lần lượt 15.010 đồng/kg (thép cuộn) và 15.350 đồng/kg (thép thanh), các đại lý đã chủ động đẩy mạnh hoạt động tích trữ hàng tồn kho.

Xét theo thị trường, sản lượng tiêu thụ trong nước của Q1/2026 tăng mạnh 37% so với cùng kỳ đạt 1,31 triệu tấn, trong khi sản lượng xuất khẩu giảm 48% so với cùng kỳ xuống 125.604 tấn.

Sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép vững chắc

HPG đã bán tổng cộng 241.118 tấn ống thép (tăng 30% so với cùng kỳ và tăng 13% so với quý trước) và 105.628 tấn tôn mạ (tăng 19% so với cùng kỳ và tăng 2% so với quý trước).

Dự báo lợi nhuận Q1/2026

Do sản lượng tiêu thụ sát với kỳ vọng, HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận Q1/2026 ở mức 7 nghìn tỷ đồng, tăng 108% so với cùng kỳ và tăng 81% so với quý trước. Trong đó, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi đạt 5,5 nghìn tỷ đồng (tăng 65% so với cùng kỳ và 1,5 nghìn tỷ đồng lợi nhuận không thường xuyên từ việc thoái vốn tại dự án Forestar Phố Nối Hưng Yên).

Nếu đạt được kết quả này, HPG sẽ hoàn thành 30% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2026 của chúng tôi ở mức 22,9 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 49%.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HPG hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,5 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 13 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG, với giá mục tiêu không đổi là 36.300đ (tiềm năng tăng giá 29%).

Bảng 2: Ước tính lợi nhuận Q1/2026, HPG

Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 7 nghìn tỷ đồng, tăng 108% so với cùng kỳ và 81% so với quý trước

Tỷ đồng	Q1/25	Q4/25	Q1/26F	So với cùng kỳ	so với quý trước	2026F	Tăng trưởng	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	37,622	46,176	53,677	42.7%	16.2%	219,889	40.8%	24.4%
Lợi nhuận thuần	3,344	3,861	6,969	108.4%	80.5%	22,972	48.7%	30.3%
Tỷ suất LN thuần	8.9%	8.4%	13.0%	+4.1 ppts	+4.6 ppts	10.4%	+0.5 ppts	

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	138,855	156,116	219,889	242,658	261,547
Lợi nhuận gộp	18,498	24,498	35,095	39,565	43,346
Chi phí BH&QL	(3,883)	(4,070)	(5,937)	(6,552)	(7,062)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	14,615	20,428	29,158	33,013	36,284
Lãi vay thuần	(1,348)	(2,522)	(3,978)	(2,966)	(2,452)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	426	135	220	243	262
LN TT	13,693	18,041	25,400	30,290	34,093
Chi phí thuế TNDN	(1,673)	(2,526)	(2,332)	(2,120)	(2,387)
Lợi ích cổ đông thiểu số	1.42	(64.8)	(96.4)	(118)	(133)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	12,021	15,450	22,972	28,052	31,574
Lợi nhuận thuần ĐC	11,420	14,678	21,823	26,649	29,995
EBITDA ĐC	21,543	28,896	41,522	46,392	49,808
EPS (đồng)	1,879	2,013	2,993	3,655	4,114
EPS ĐC (đồng)	1,488	1,912	2,843	3,472	3,908
DPS (đồng)	0	500	500	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,888	8,301	13,005	20,577	39,887
Đầu tư ngắn hạn	18,975	19,484	21,989	29,119	34,001
Phải thu khách hàng	7,648	15,065	17,591	19,413	20,924
Hàng tồn kho	46,091	52,828	65,967	67,944	81,080
Các tài sản ngắn hạn khác	7,073	8,004	11,434	13,346	15,170
Tổng tài sản ngắn hạn	86,674	103,682	129,986	150,399	191,061
TSCĐ hữu hình	130,995	144,291	139,913	140,485	129,943
TSCĐ vô hình	184	187	206	227	249
Bất động sản đầu tư	560	528	478	420	353
Đầu tư dài hạn	137	2,248	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5,940	6,985	12,549	13,839	14,909
Tổng tài sản dài hạn	137,815	154,240	153,146	154,971	145,455
Tổng cộng tài sản	224,490	257,922	283,132	305,370	336,516
Nợ ngắn hạn	55,883	64,695	68,165	65,518	70,618
Phải trả người bán	14,047	21,183	28,586	31,546	34,001
Nợ ngắn hạn khác	2,813	5,091	6,486	7,016	7,449
Tổng nợ ngắn hạn	75,225	94,209	107,800	109,114	117,495
Nợ dài hạn	27,080	27,479	21,491	19,189	15,351
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	29.3	31.0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	7,440	4,906	4,470	4,694	4,930
Tổng nợ dài hạn	34,550	32,416	25,961	23,883	20,281
Tổng nợ phải trả	109,842	126,702	133,761	132,997	137,776
Vốn chủ sở hữu	114,356	129,178	147,233	170,117	196,351
Lợi ích cổ đông thiểu số	291	2,042	2,139	2,256	2,389
Tổng vốn chủ sở hữu	114,647	131,220	149,371	172,373	198,740
Tổng nợ phải trả và VCSH	224,490	257,922	283,132	305,370	336,516
BVPS (đ)	17,879	16,830	19,182	22,164	25,582
Nợ thuần*/(tiền mặt)	76,075	83,873	76,651	64,129	46,082

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	14,615	20,428	29,158	33,013	36,284
Khấu hao	(6,928)	(8,468)	(12,364)	(13,379)	(13,524)
Lãi vay thuần	(1,348)	(2,522)	(3,978)	(2,966)	(2,452)
Thuế TNDN đã nộp	(937)	(1,995)	(2,332)	(2,120)	(2,387)
Thay đổi vốn lưu động	(13,927)	(10,949)	(33,835)	(15,485)	(25,952)
Khác	(2,358)	(3,373)	(5,268)	(4,559)	(4,450)
LCT thuần từ HKKD	6,608	15,694	4,783	28,167	20,791
Đầu tư TS dài hạn	(35,495)	(25,750)	(7,366)	(13,277)	(2,294)
Góp vốn & đầu tư	(27,166)	(29,083)	(3,555)	(7,472)	(5,165)
Thanh lý	32,872	29,661	656	356	506
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(29,788)	(25,172)	(10,265)	(20,392)	(6,953)
Cổ tức trả cho CSH	(4,97)	(27.0)	(3,838)	(3,838)	(3,838)
Thu từ phát hành CP	233	1,707	0	0	0
Tăng/giảm nợ	17,587	9,211	14,024	3,634	9,310
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	17,815	10,891	10,186	(203)	5,472
Tiền & tương đương tiền đầu kì	12,252	6,888	8,301	13,005	20,577
LCT thuần trong kỳ	(5,365)	1,413	4,704	7,572	19,310
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.76	(0.15)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,888	8,301	13,005	20,577	39,887
Dòng tiền tự do	(28,887)	(10,056)	(2,583)	14,890	18,497

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	13.3	15.7	16.0	16.3	16.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	18.5	18.9	19.1	19.0
Tỷ suất LNT (%)	8.66	9.90	10.4	11.6	12.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.2	14.0	9.18	7.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	16.7	12.4	40.8	10.4	7.78
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	31.1	34.1	43.7	11.7	7.36
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	75.9	28.5	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng EPS (%)	59.9	7.10	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	75.9	28.5	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	24.8	16.7	13.7	12.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.1	12.7	16.6	17.7	17.2
ROACE (%)	11.0	13.1	17.2	17.8	17.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.67	0.65	0.81	0.82	0.81
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.45	0.77	0.16	0.85	0.57
Số ngày tồn kho	140	147	130	122	136
Số ngày phải thu	23.2	41.8	34.7	34.9	35.0
Số ngày phải trả	42.6	58.7	56.5	56.7	56.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	67.2	65.6	52.9	38.5	24.2
Nợ/tài sản (%)	37.3	36.1	32.1	28.2	26.0
EBIT/lãi vay (lần)	10.8	8.10	7.33	11.1	14.8
Nợ/EBITDA (lần)	3.89	3.22	2.19	1.85	1.76
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.15	1.10	1.21	1.38	1.63
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.71	1.80	1.24	1.04	0.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.0	9.75	6.55	5.44	4.61
P/E (lần)	14.9	13.9	9.37	7.68	6.82
P/E ĐC (lần)	18.9	14.7	9.87	8.08	7.18
P/B (lần)	1.57	1.67	1.46	1.27	1.10
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.78	1.78	1.78	1.78

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn